

Số: *110* /2025/QĐ-UBND

Quảng Ninh, ngày *31* tháng 12 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc ban hành Quy chế phối hợp trong quản lý nhà nước
đối với doanh nghiệp, hộ kinh doanh sau đăng ký thành lập
trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

*Căn cứ Luật Xử lý vi phạm hành chính số 15/2012/QH13 được sửa đổi,
bổ sung bởi Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật xử lý vi phạm hành chính
số 88/2025/QH15;*

*Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được sửa đổi, bổ sung bởi
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật doanh nghiệp số 76/2025/QH15;*

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15;

Căn cứ Luật Thanh tra số 84/2025/QH15;

*Căn cứ Nghị định số 47/2021/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều của Luật
Doanh nghiệp;*

*Căn cứ Nghị định số 122/2021/NĐ-CP quy định về xử phạt vi phạm hành chính
trong lĩnh vực kế hoạch và đầu tư;*

Căn cứ Nghị định số 168/2025/NĐ-CP về đăng ký doanh nghiệp;

*Căn cứ Nghị định số 216/2025/NĐ-CP quy định một số điều và biện pháp
thi hành Luật Thanh tra;*

Căn cứ Nghị định số 217/2025/NĐ-CP về hoạt động kiểm tra chuyên ngành;

*Theo đề nghị của Sở Tài chính tại Tờ trình số 10240/TTr-STC ngày 18 tháng
12 năm 2025, Báo cáo thẩm định số 372/BC-STP ngày 03 tháng 11 năm 2025 của
Sở Tư pháp và ý kiến thống nhất của thành viên Ủy ban nhân dân tỉnh;*

*Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh Quyết định ban hành Quy chế phối hợp
trong quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp, hộ kinh doanh sau đăng ký thành
lập trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh.*

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế phối hợp trong quản lý
nhà nước đối với doanh nghiệp, hộ kinh doanh sau đăng ký thành lập trên địa bàn
tỉnh Quảng Ninh.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15/01/2026 và thay thế
Quyết định số 1590/2016/QĐ-UBND ngày 27/6/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh

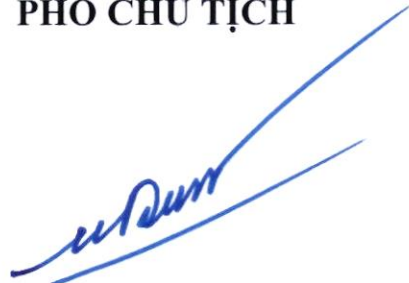
Quảng Ninh về việc ban hành Quy chế phối hợp giữa các cơ quan chức năng trên địa bàn tỉnh trong quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp sau đăng ký thành lập.

Điều 3. Các Ông (bà): Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh; các tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này 

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Tài chính (b/c);
- TT. Tỉnh ủy, TT. HĐND tỉnh (b/c);
- CT, các PCT UBND tỉnh (b/c);
- V0, V1-4, CV NCTH,
- Công Thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, TM5.
DN

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Vũ Văn Diện

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Quảng Ninh, ngày tháng 12 năm 2025

QUY CHẾ

**Phối hợp trong công tác quản lý Nhà nước đối với doanh nghiệp,
hộ kinh doanh sau đăng ký thành lập trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh**
(Ban hành kèm theo Quyết định số 110 /2025/QĐ-UBND ngày 31 /12/2025)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Mục tiêu

1. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả của công tác quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp, hộ kinh doanh sau đăng ký thành lập tại tỉnh Quảng Ninh.
2. Thiết lập cơ chế phối hợp rõ ràng, thống nhất giữa các cơ quan chức năng trong việc: Trao đổi, cung cấp, công khai thông tin doanh nghiệp, hộ kinh doanh; xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện công tác thanh tra, kiểm tra, theo dõi tình hình hoạt động của doanh nghiệp, hộ kinh doanh; thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh; xử lý vi phạm của doanh nghiệp, hộ kinh doanh về ngành, nghề kinh doanh có điều kiện và điều kiện tiếp cận thị trường đối với nhà đầu tư nước ngoài và các vi phạm khác; báo cáo tình hình thực hiện quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp, hộ kinh doanh sau đăng ký thành lập; các nội dung khác (nếu có).
3. Bảo đảm sự minh bạch, tránh chồng chéo, gây phiền hà cho doanh nghiệp, hộ kinh doanh, góp phần xây dựng môi trường kinh doanh thuận lợi, cạnh tranh bình đẳng; tạo điều kiện để các doanh nghiệp, hộ kinh doanh thực hiện các quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật.

Điều 2. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định mục tiêu, nguyên tắc, nội dung và trách nhiệm phối hợp giữa các cơ quan chức năng trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh trong công tác quản lý nhà nước tại địa phương đối với doanh nghiệp, hộ kinh doanh sau đăng ký thành lập theo quy định tại điểm b, khoản 5, Điều 23 Nghị định số 168/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp.

Điều 3. Đối tượng áp dụng

1. Các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu có liên quan trong công tác quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp, hộ kinh doanh sau đăng ký thành lập trên địa bàn tỉnh.

2. Cơ quan chuyên ngành thuộc bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ đóng trên địa bàn tỉnh.

Điều 4. Nguyên tắc phối hợp

1. Việc phối hợp trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao của từng cấp, từng cơ quan quản lý nhà nước và tuân thủ theo quy định của pháp luật có liên quan.

2. Kịp thời phối hợp, chia sẻ thông tin giữa các cơ quan nhà nước về tình hình hoạt động của doanh nghiệp, hộ kinh doanh giúp tăng cường hiệu lực quản lý nhà nước; phát hiện vi phạm và hỗ trợ, hướng dẫn doanh nghiệp tuân thủ các quy định của pháp luật.

3. Không làm phát sinh thủ tục hành chính đối với doanh nghiệp, hộ kinh doanh và tạo thuận lợi cho doanh nghiệp, hộ kinh doanh hoạt động bình thường. Việc sử dụng thông tin doanh nghiệp, hộ kinh doanh phải tuân thủ theo quy định của pháp luật.

Chương II

NỘI DUNG VÀ TRÁCH NHIỆM PHỐI HỢP GIỮA CÁC CƠ QUAN CHỨC NĂNG TRONG QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC ĐỐI VỚI DOANH NGHIỆP, HỘ KINH DOANH SAU ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH QUẢNG NINH

Điều 5. Phối hợp trong trao đổi, cung cấp, công khai thông tin doanh nghiệp, hộ kinh doanh

1. Nội dung trao đổi, cung cấp, công khai thông tin doanh nghiệp, hộ kinh doanh gồm: Thông tin đăng ký doanh nghiệp, hộ kinh doanh; thông tin về tình trạng pháp lý của doanh nghiệp, hộ kinh doanh; thông tin về tình hình hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp, hộ kinh doanh; thông tin về xử lý doanh nghiệp, hộ kinh doanh có hành vi vi phạm pháp luật.

2. Trách nhiệm phối hợp trong trao đổi, cung cấp, công khai thông tin doanh nghiệp, hộ kinh doanh

a) Cơ quan đăng ký kinh doanh (Sở Tài chính) là đầu mối trao đổi, cung cấp, công khai thông tin doanh nghiệp. Định kỳ, trước ngày 30 của tháng cuối quý, Sở Tài chính (Phòng Quản lý doanh nghiệp) gửi danh sách kèm theo thông tin đăng ký doanh nghiệp của các doanh nghiệp đăng ký thành lập mới, đăng ký thay đổi, tạm ngừng hoạt động, bị thu hồi, giải thể trong tháng trước đó đến các cơ quan có liên quan.

b) Thuế tỉnh Quảng Ninh phối hợp cung cấp thông tin doanh nghiệp, hộ kinh doanh phục vụ hoạt động tổ tụng, thanh tra, kiểm tra, kiểm toán trong trường hợp được yêu cầu bằng văn bản của cơ quan quản lý nhà nước theo quy định của pháp luật. Định kỳ trước ngày 30 của tháng cuối quý, Thuế tỉnh Quảng Ninh gửi

danh sách doanh nghiệp, hộ kinh doanh (kèm thông tin về mã số thuế, ngành nghề kinh doanh) đang hoạt động (bao gồm cả số doanh thu) về Sở Tài chính.

c) Công an tỉnh: Chia sẻ thông tin định danh, các thông tin được phép chia sẻ liên quan đến phòng chống tội phạm, liên quan đến hoạt động của doanh nghiệp, hộ kinh doanh. Phối hợp khi cần xác minh các thông tin khác liên quan đến doanh nghiệp, hộ kinh doanh.

d) Các sở, ban, ngành chủ động xây dựng cơ sở dữ liệu về doanh nghiệp hoạt động trong ngành, lĩnh vực quản lý nhà nước được giao; thực hiện cung cấp thông tin về tình hình hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp thuộc ngành, lĩnh vực của mình theo quy định của pháp luật.

đ) Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu là đầu mối cung cấp thông tin đăng ký hộ kinh doanh trên địa bàn quản lý. Định kỳ trước ngày 30 của tháng cuối quý, UBND các xã, phường, đặc khu gửi danh sách kèm theo thông tin đăng ký của các hộ kinh doanh mới thành lập, đăng ký thay đổi, tạm ngừng hoạt động, bị thu hồi, giải thể trong tháng trước đó đến Sở Tài chính và các cơ quan có liên quan.

4. Hình thức, phương tiện trao đổi, cung cấp, công khai thông tin doanh nghiệp

a) Việc trao đổi, cung cấp, công khai thông tin doanh nghiệp, hộ kinh doanh giữa các cơ quan chức năng được thực hiện qua hệ thống thư điện tử công vụ và hệ thống Chính quyền điện tử của tỉnh trừ các thông tin thuộc bí mật nhà nước.

b) Việc công khai thông tin doanh nghiệp, hộ kinh doanh được thực hiện trên Cổng thông tin Quốc gia về đăng ký doanh nghiệp theo địa chỉ <https://dangkykinhdoanh.gov.vn>; trên trang Thông tin điện tử của các cơ quan có liên quan theo quy định.

c) Kể từ ngày nhận được đề nghị cung cấp thông tin doanh nghiệp, hộ kinh doanh của cơ quan quản lý nhà nước, Cơ quan được yêu cầu có trách nhiệm phản hồi không quá 05 ngày làm việc.

Điều 6. Phối hợp trong xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện công tác thanh kiểm tra, theo dõi tình hình hoạt động của doanh nghiệp, hộ kinh doanh

1. Trách nhiệm của các cơ quan trong việc phối hợp xây dựng kế hoạch kiểm tra doanh nghiệp, hộ kinh doanh

a) Thanh tra tỉnh là cơ quan đầu mối tổng hợp, xử lý chồng chéo, trùng lặp trong công tác thanh tra, kiểm tra theo quy định tại Điều 7 Nghị định số 217/2025/NĐ-CP ngày 05/8/2025 của Chính phủ về hoạt động kiểm tra chuyên ngành.

b) Trường hợp cần thiết theo yêu cầu quản lý nhà nước, trước ngày 15 tháng 11 hàng năm (riêng năm 2026 trước ngày 30 tháng 01 năm 2026), các sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu căn cứ định hướng, kế hoạch

công tác để xây dựng kế hoạch kiểm tra của năm kế tiếp và gửi Thanh tra tỉnh xử lý chồng chéo, trùng lặp giữa thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp, hộ kinh doanh trên địa bàn tỉnh.

2. Trách nhiệm của các cơ quan trong việc phối hợp tổ chức thực hiện công tác kiểm tra

a) Các cơ quan chức năng có trách nhiệm tổ chức thực hiện công tác kiểm tra theo kế hoạch kiểm tra đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt. Kết quả kiểm tra liên ngành phải được gửi cho các cơ quan tham gia, hành vi vi phạm của doanh nghiệp, hộ kinh doanh trong từng lĩnh vực được xử lý theo quy định của pháp luật chuyên ngành.

b) Trường hợp trong quá trình thanh tra, kiểm tra, cơ quan chức năng phát hiện hoặc nhận thấy dấu hiệu có hành vi vi phạm pháp luật ngoài phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao, đoàn kiểm tra có trách nhiệm thông báo, đề nghị cơ quan có thẩm quyền thanh tra, kiểm tra độc lập.

Điều 7. Phối hợp trong thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, hộ kinh doanh

1. Trách nhiệm phối hợp trong thu hồi giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp

a) Cơ quan đăng ký kinh doanh (Sở Tài chính): Có trách nhiệm thu hồi giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp theo quy định của Luật Doanh nghiệp. Thông tin về thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp được công khai trên Cổng Thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp theo quy định.

b) Thuế tỉnh Quảng Ninh phối hợp cung cấp thông tin phục vụ thu hồi giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, hộ kinh doanh theo quy định của pháp luật.

c) Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu có trách nhiệm thu hồi giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh theo quy định.

Phối hợp với Sở Tài chính xác minh việc tổ chức hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp tại địa bàn quản lý.

d) Các sở, ban, ngành phối hợp xác minh hành vi kinh doanh ngành, nghề cấm kinh doanh của doanh nghiệp, hộ kinh doanh thuộc ngành, lĩnh vực quản lý;

đ) Công an tỉnh phối hợp xác minh nội dung kê khai trong hồ sơ đăng ký doanh nghiệp, hộ kinh doanh là giả mạo (nếu có).

e) Cơ quan, tổ chức quản lý người thành lập doanh nghiệp thuộc đối tượng bị cấm thành lập doanh nghiệp theo quy định của Luật Doanh nghiệp phối hợp xác minh lý lịch của người thành lập doanh nghiệp đó.

2. Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày phát hiện dấu hiệu vi phạm của doanh nghiệp, hộ kinh doanh theo quy định phải thu hồi giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, các cơ quan chức năng có trách nhiệm thông tin bằng văn bản cho Sở Tài chính để tiến hành thủ tục thu hồi giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc thông tin cho UBND các xã phường, đặc khu để tiến hành thủ tục thu hồi giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh.

Điều 8. Trách nhiệm của các cơ quan trong phối hợp xử lý doanh nghiệp, hộ kinh doanh có hành vi vi phạm quy định về ngành, nghề kinh doanh có điều kiện và điều kiện tiếp cận thị trường đối với nhà đầu tư nước ngoài và các vi phạm khác

1. Định kỳ ngày 25 hàng tháng các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường, đặc khu cung cấp danh sách các doanh nghiệp, hộ kinh doanh được cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh ngành nghề kinh doanh có điều kiện, điều kiện tiếp cận thị trường đối với nhà đầu tư nước ngoài đã cấp, thu hồi trong tháng và lũy kế từ đầu năm tới thời điểm báo cáo gửi về Sở Tài chính. Trường hợp không gửi báo cáo theo quy định được coi là không phát sinh cấp, thu hồi giấy chứng nhận trong tháng.

2. Trường hợp phát hiện doanh nghiệp, hộ kinh doanh có hành vi vi phạm quy định về ngành, nghề kinh doanh có điều kiện, điều kiện tiếp cận thị trường đối với nhà đầu tư nước ngoài, cơ quan chức năng quyết định xử phạt theo thẩm quyền hoặc đề nghị cơ quan có thẩm quyền quyết định xử phạt theo quy định của pháp luật chuyên ngành, yêu cầu doanh nghiệp thực hiện đúng quy định về điều kiện kinh doanh, đồng thời thông báo cho Sở Tài chính (đối với các doanh nghiệp), UBND các xã, phường, đặc khu (đối với hộ kinh doanh) để cập nhật thông tin, theo dõi tình hình chấp hành các quy định trong kinh doanh của doanh nghiệp, hộ kinh doanh trên địa bàn.

3. Cơ quan chức năng quản lý nhà nước về ngành, nghề kinh doanh có điều kiện, điều kiện tiếp cận thị trường đối với nhà đầu tư nước ngoài có trách nhiệm thông báo bằng văn bản cho Sở Tài chính (đối với doanh nghiệp), UBND các xã, phường, đặc khu (đối với hộ kinh doanh) trong các trường hợp sau:

a) Thu hồi, rút, đình chỉ giấy phép kinh doanh, giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh, chứng chỉ hành nghề hoặc các loại văn bản chứng nhận, chấp thuận khác đã cấp cho doanh nghiệp kinh doanh, hộ kinh doanh các ngành, nghề kinh doanh có điều kiện;

b) Đề nghị cơ quan đăng ký kinh doanh ra Thông báo yêu cầu doanh nghiệp, hộ kinh doanh tạm ngừng kinh doanh ngành, nghề kinh doanh có điều kiện do không đáp ứng đủ điều kiện kinh doanh.

4. Khi nhận được thông báo bằng văn bản của cơ quan chức năng quy định tại khoản 2 Điều này, Sở Tài chính, UBND các xã, phường, đặc khu ra Thông báo yêu cầu doanh nghiệp, hộ kinh doanh tạm ngừng kinh doanh ngành, nghề kinh doanh có điều kiện theo quy định của pháp luật.

5. Các sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu theo dõi hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp, hộ kinh doanh đã bị thông báo yêu cầu tạm ngừng kinh doanh ngành, nghề kinh doanh có điều kiện. Trường hợp tiếp tục kinh doanh ngành, nghề kinh doanh có điều kiện khi không đáp ứng đủ điều kiện kinh doanh, các xã, phường, đặc khu tiến hành xử lý theo thẩm quyền hành vi vi phạm và thông báo cho cơ quan có thẩm quyền để xử lý.

Chương III

BÁO CÁO VỀ QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC ĐỐI VỚI DOANH NGHIỆP, HỘ KINH DOANH SAU ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP

Điều 9. Nội dung báo cáo về quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp, hộ kinh doanh sau đăng ký thành lập

1. Nội dung báo cáo tình hình công tác quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp, hộ kinh doanh sau đăng ký thành lập (số lượng, quản lý chuyên ngành, tình hình chung sản xuất kinh doanh, các nội dung khác có liên quan).

2. Tình hình thực hiện phối hợp giữa các cơ quan chức năng về các nội dung sau:

- a) Trao đổi, cung cấp và công khai thông tin doanh nghiệp, hộ kinh doanh;
- b) Kiểm tra doanh nghiệp, hộ kinh doanh;
- c) Thu hồi giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, hộ kinh doanh;
- d) Xử lý doanh nghiệp, hộ kinh doanh có hành vi vi phạm quy định về ngành, nghề kinh doanh có điều kiện, và điều kiện tiếp cận thị trường đối với nhà đầu tư nước ngoài;

Điều 10. Trách nhiệm của các cơ quan trong báo cáo về quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp, hộ kinh doanh

1. Hàng quý/năm các cơ quan chức năng có trách nhiệm báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh (thông qua Sở Tài chính tổng hợp) tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp trong ngành, lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý được phân công và tình hình thực hiện phối hợp các nội dung quy định tại Điều 9 Quy chế này.

2. Sở Tài chính là đầu mối tổng hợp báo cáo UBND tỉnh về công tác quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp, hộ kinh doanh và tình hình thực hiện các nội dung phối hợp quy định tại Điều 9 Quy chế này.

3. UBND các xã, phường, đặc khu là đầu mối tổng hợp báo cáo về công tác quản lý nhà nước đối với hộ kinh doanh trên địa bàn và báo cáo UBND tỉnh (thông qua Sở Tài chính tổng hợp) và tình hình thực hiện nội dung phối hợp quy định tại Điều 9 Quy chế này.

Chương IV **TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

Điều 11. Tổ chức thực hiện

1. Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành và UBND các xã, phường, đặc khu theo dõi, tổng hợp, chủ động tổ chức phối hợp và thực hiện hiệu quả các nội dung của Quy chế.

2. Kinh phí bảo đảm cho công tác phối hợp giữa các cơ quan chức năng trong quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp, hộ kinh doanh sau đăng ký thành lập trên địa bàn tỉnh được bố trí trong dự toán chi thường xuyên của sở, ngành, Ủy ban nhân dân cấp xã, phường, đặc khu.

3. Trong quá trình thực hiện Quy chế, nếu có vướng mắc, phát sinh mới, các cơ quan tổ chức, cá nhân kịp thời phản ánh về Sở Tài chính để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp./.